

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định trong năm 2022

Kính gửi:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 8499/CV-TCTTKĐA ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc báo cáo tổng kết năm 2022 kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Bình Định đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Trung ương. Theo đó, các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện hoàn thành các nội dung nhiệm vụ theo tiến độ đề ra của Đề án 06, trong đó tập trung thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 như: (i) tham gia góp ý hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư; (ii) rà soát, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực để triển khai các dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp; (iii) rà soát, đầu tư hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị số hóa hồ sơ phục vụ giải quyết TTHC; (iv) phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích.

2. Công an tỉnh Bình Định - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đã chủ động tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, lộ trình đã đề ra. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tập trung triển khai quyết liệt thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư, công tác cấp CCCD, cấp tài khoản định danh điện tử, công tác triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, phối hợp xác minh làm sạch dữ

liệu tiêm chủng, hộ tịch, dữ liệu bảo hiểm xã hội... đảm bảo nguồn thông tin cập nhật công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” nhằm phục vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu; củng cố, phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực làm sạch dữ liệu đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống để kết nối, đồng bộ, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Công tác thông tin và tuyên truyền về nội dung của Đề án 06 được tổ chức với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú về nội dung, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng để tạo sự đồng thuận của cán bộ và nhân dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo triển khai

1.1. Kết quả thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06

- Ban hành Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06.

Tính đến ngày 22 tháng 5 năm 2022, có 11/11 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06, thành lập Tổ công tác và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 trên địa bàn đảm bảo theo hướng dẫn; 159/159 xã, phường, thị trấn đã thành lập Tổ công tác tại cấp xã và 794/1.114 tại thôn, bản, khu phố để triển khai thực hiện Đề án 06.

- Ban hành Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch số 119/KH-BCĐ06 ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Hoạt động của Ban Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai Đề án 06, trong đó có một số văn bản chỉ đạo quan trọng gồm:

- Công văn số 678/UBND-KSTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Công văn số 3403/UBND-KSTT ngày 18 tháng 6 năm 2022 về việc tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn.

- Công văn số 3618/UBND-KSTT ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc tham mưu tái cấu trúc quy trình thực hiện TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến.

- Công văn số 165/BCĐ06 ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 168/BCĐ06 ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc tham mưu triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai.

- Công văn số 5455/UBND-KSTT ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc nâng cao hiệu quả thi hành Luật Cư trú năm 2020 trong thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 5733/UBND-KSTT ngày 04 tháng 10 năm 2022 về một số vấn đề liên quan đến việc cấp, sử dụng “tài khoản định danh điện tử mức độ 2” trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 6218/UBND-KSTT ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc rà soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam.

- Công văn số 7421/UBND-KSTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan để triển khai dịch vụ công “Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp” được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Công văn số 7773/UBND-KSTT ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác

- Đảng ủy Công an tỉnh ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐUCA ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong Công an tỉnh Bình Định.

- Ban hành Kế hoạch số 536/KH-CAT-PC06 ngày 14 tháng 3 năm 2022 về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh

và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong lực lượng Công an tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 588/QĐ-BCĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc thành lập Tổ giúp việc; đồng thời, để đảm bảo nhân lực triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06, ngày 21 tháng 3 năm 2022 Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 ban hành Quyết định số 622/QĐ-BCĐ bổ sung thành viên Tổ giúp việc.

- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 ban hành Công văn số 02/TGVBCĐA06 ngày 28 tháng 3 năm 2022 hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại cấp huyện, cấp xã, thôn, khu phố; đồng thời, xác định lực lượng Công an địa phương là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai các nội dung theo Đề án 06.

- Ban hành Kế hoạch số 639/KH-CAT-PC06 ngày 22 tháng 3 năm 2022 về cấp căn cước công dân và định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh trong năm 2022; Kế hoạch số 2643/KH-CAT-PC06 ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc triển khai cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2313/KH-CAT-PC06 ngày 08 tháng 9 năm 2022 kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu công tác thu nhận hồ sơ Căn cước công dân và làm sạch dữ liệu thông tin dân cư trên địa bàn phục vụ tiến độ Đề án 06; Kế hoạch số 2669/CAT-PC06 ngày 10 tháng 10 năm 2022 về mở đợt cao điểm “90 ngày, đêm” triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết hạn sử dụng sau ngày 31/12/2022 về tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06/CP; Công văn số 3139/CAT-PC06 ngày 17 tháng 11 năm 2022 về đẩy mạnh công tác đăng ký dịch vụ công trực tuyến trên lĩnh vực cư trú. Ngoài ra, còn ban hành nhiều văn bản hướng dẫn đôn đốc công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, đẩy mạnh công tác cấp CCCD, thu nhận định danh điện tử và thực hiện Đề án 06/CP.

- Với vai trò thường trực Ban Chỉ đạo, Công an tỉnh đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ đề đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; đồng thời, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan thực hiện việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ việc xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 với 11/25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên các lĩnh vực (*đăng ký cư trú, cấp căn cước công dân, con dấu, giao thông, quản lý xuất nhập cảnh*).

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh ký Thỏa thuận hợp tác giữa Công an tỉnh và Bưu điện tỉnh về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Các sở, ngành, địa phương

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, rà soát, bố trí, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ triển khai các dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.2. Về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc và giải pháp khắc phục

a) Ưu điểm:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả và bảo đảm đúng tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung của Đề án; tập trung rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết và kiến nghị đơn giản hóa các thành phần hồ sơ nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Bình Định, Công an các địa phương đã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch và thành lập 11/11 Tổ công tác, ban hành Quy chế hoạt động Tổ công tác để triển khai thực hiện Đề án 06 tại cấp huyện; đồng thời, chỉ đạo Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch và thành lập 159/159 Tổ công tác tại cấp xã và 1.114 /1.114 tại thôn, bản, khu phố để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

- Thủ trưởng một số cơ quan, ban, ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm, sâu sát đến việc thực hiện Đề án, do đó việc triển khai thực hiện một số công việc liên quan còn chậm tiến độ.

- Chưa huy động được hết sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị vào cuộc triển khai, thực hiện Đề án như lực lượng đoàn viên thanh niên, các tổ tự quản... do không có nguồn kinh phí hỗ trợ. Chế độ thông tin, báo cáo về Ban Chỉ đạo có lúc thực hiện chưa kịp thời.

- Việc triển khai Đề án 06 chưa được thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, một số nội dung chỉ đạo chỉ nằm ở văn bản triển khai, chưa được hướng dẫn chi tiết cách thức thực hiện, do đó địa phương còn lúng túng, bị động.

c) Giải pháp khắc phục:

Công tác chỉ đạo cần có sự quyết liệt từ Trung ương đến cơ sở, vì vậy cần sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, đưa việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án vào đánh giá, xếp loại hàng năm từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời, phải xác định rõ việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị không phải của riêng ngành Công an. Tham mưu đề xuất các giải pháp để hỗ trợ lực lượng đoàn viên thanh niên, các tổ tự quản khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06

2.1. Các giải pháp triển khai

- Trên cơ sở Kế hoạch số 119/KH-BCĐ06 ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Hoạt động của Ban Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương đã tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích mà Đề án 06 mang lại thông qua nhiều hình thức như: đăng tải các tin, bài viết trên Báo Bình Định, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang Zalo chính thức của Công Dịch vụ công tỉnh, trang fanpage Facebook, xây dựng chương trình phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cơ sở.

Trong năm, đã xây dựng 21 phóng sự, 326 tin bài tuyên truyền về cấp định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thông qua nhiều hình thức như: đăng tải các tin, bài viết trên Báo Bình Định, xây dựng chương trình phỏng vấn phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thông qua Chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống”; đăng tin trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Trang thông tin điện tử Công an tỉnh Bình Định.

- Nhằm phát huy sức mạnh lực lượng Đoàn thanh niên trong công tác tuyên truyền những nhiệm vụ trong Đề án 06, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 – 2027” kèm theo Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các buổi tuyên truyền về cách thức tạo lập, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; giới thiệu các chức năng của ứng dụng VNeID đến các Đội thanh niên tình nguyện thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5203/UBND-KSTT ngày 09 tháng 9 năm 2022 triển khai thực hiện Công văn số 5656/CV-TCTTKĐA ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tổ công tác Đề án 06 về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06 tại các địa phương. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh giao các cơ quan liên quan nắm bắt các thông tin, nhu cầu của Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng dự kiến triển khai lắp đặt màn hình điện tử LED ngoài trời trên địa bàn tỉnh để thực hiện tuyên truyền về Đề án 06. Tuy nhiên, đến nay chưa thấy Doanh nghiệp liên hệ đề xuất.

2.2. Tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân, giải pháp

a) Tồn tại, vướng mắc:

- Nhận thức của một số bộ phận người dân chưa thật sự quan tâm đến dịch vụ công trực tuyến, rất ít hoặc không có giao dịch dân sự thực hiện thủ tục hành chính có liên quan. Thêm vào đó, sự tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin của người dân, nhất là người lớn tuổi còn nhiều hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ thông tin, cũng như thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến chưa thật sự hoàn thiện và tiện lợi cho người dùng, dẫn đến công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp chưa thật sự hiệu quả.

b) Nguyên nhân:

- Khách quan: sự tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn thấp, chưa có thói quen nộp hồ sơ trực tuyến, còn tâm lý ngại thay đổi, tiếp xúc với hình thức mới liên quan đến công nghệ, thiếu trang thiết bị để hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến. Người dân chưa thấy rõ về lợi ích đem lại của việc sử dụng CCCD gắn chip điện tử, định danh và xác thực điện tử, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ quan: công tác tuyên truyền còn hình thức, nội dung tuyên truyền chưa được phong phú, thiếu tính đa dạng và trực quan sinh động, vì vậy chưa làm thay đổi căn bản thói quen của người dân về sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

c) Giải pháp khắc phục:

Để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả, nhất là làm cho người dân, doanh nghiệp nhìn thấy được sự tiện lợi khi sử dụng các công cụ như CCCD gắn chip điện tử, tài khoản định danh và xác thực điện tử, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu. Để làm được điều này thì cần phải nhanh chóng hoàn thiện và kết nối các hệ thống dữ liệu chuyên ngành, hoàn thiện các phần mềm để có tính năng thu nhận thông tin từ thẻ CCCD gắn chip điện tử nhằm giúp người dân không phải khai báo lại thông tin của mình. Khẩn trương hoàn thiện ứng dụng VNeID tích hợp đầy đủ các chức năng của một ứng dụng cung cấp ví thông tin và các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu tạo sự tiện lợi cho người dùng để nâng cao hiệu suất công tác tuyên truyền. Tăng cường tuyên truyền trên các trang, mạng xã hội để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, chia sẻ rộng rãi thông tin tuyên truyền.

3. Về hoàn thiện thể chế

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thành việc tham gia rà soát, đóng góp ý kiến về sửa đổi, ban hành mới, tổng kết các Luật, Nghị định, Thông tư liên quan đến triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 5455/UBND-KSTT ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc nâng cao hiệu quả thi hành Luật Cư trú năm 2020 trong thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự cho người dân trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo các đơn vị, tổ chức tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự nghiên cứu, sử dụng phù hợp, hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu người dân phải xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31 tháng 12 năm 2022.

3.2. Tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân, giải pháp

a) Tồn tại, vướng mắc:

Đối với 7 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì lựa chọn của các cơ quan, ban, ngành, trường chủ yếu là sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú gây mất rất nhiều thời gian cho Công an cơ sở mỗi khi người dân thực hiện các thủ tục hành chính.

b) Nguyên nhân:

Thủ trưởng một số cơ quan, ban, ngành chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành để áp dụng các phương thức xác thực mới thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

(3) Giải pháp khắc phục:

Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành sử dụng đồng bộ các phương thức xác nhận nơi cư trú của công dân thay vì chỉ sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú.

4. Về dịch vụ công

4.1. Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án

4.1.1. Tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến 30 tháng 11 năm 2022, toàn tỉnh đã triển khai 23/25 dịch vụ công thiết yếu; trong đó:

a) Đã triển khai 11/11 DVC của ngành Công an **đã phát sinh 8.605 hồ sơ**, cụ thể: (1) Đăng ký thường trú (1.616 trường hợp), (2) Đăng ký tạm trú (235 trường hợp), (3) Thông báo lưu trú (3.712 trường hợp), (4) Khai báo tạm vắng (18 trường hợp), (5) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (62 trường hợp), (6) Cấp lại, đổi thẻ CCCD (1.378 trường hợp), (7) Cấp hộ chiếu phổ thông (1.063 trường hợp), (8) Cấp con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (18 trường hợp), (9) Đăng ký cấp biển số xe mô tô, xe

gắn máy (147 trường hợp), (10) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (356 trường hợp), (11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu(không có).

b) Triển khai 12/14 DVC của các sở, ngành đã **phát sinh 126.063 hồ sơ**, cụ thể: (1) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (13.409 trường hợp), (2) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (916 trường hợp), (3) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (2.223 trường hợp), (4) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (8.804 trường hợp), (5) Đăng ký khai sinh (7.398 hồ sơ), (6) Đăng ký khai tử (9.525 trường hợp), (7) Đăng ký kết hôn (7.726 trường hợp), (8) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, (9) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (39.621 hồ sơ), (10) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (18.827 hồ sơ), (11) Cấp phiếu lý lịch tư pháp (9.919 hồ sơ), (12) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (7.695 hồ sơ).

Còn lại 02 DVC (13) Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, (14) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí đang chờ hướng dẫn của Bộ) **chờ hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.**

4.1.2. Về hạ tầng thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, đường truyền Internet,..) đang từng bước được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới. Về nguồn nhân lực: tận dụng nguồn nhân lực theo phương châm tại chỗ, cơ bản đáp ứng yêu cầu giải quyết các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công. Tuy nhiên, lực lượng Công an các cấp hiện nay chủ yếu là kiêm nhiệm nên vẫn còn thiếu nhân lực trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06, nhất là Công an cấp xã.

4.1.3. Về thực hiện số hóa dữ liệu

Để chuẩn bị triển khai công tác số hóa và tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng theo quy định tại khoản 11 Điều 11 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 4023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022), theo đó đã triển khai thí điểm tại một số sở, ngành trên địa bàn tỉnh và sẽ triển khai áp dụng chính thức trên toàn tỉnh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 theo Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4.1.4. Tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân, giải pháp

a) Tồn tại, vướng mắc:

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Việc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công còn phức tạp, phải qua nhiều bước, chưa thật sự thuận lợi cho người sử dụng, dẫn đến người dân vẫn còn tâm lý nộp hồ sơ trực tiếp để yên tâm hơn. Một số dịch vụ công vẫn chưa được vận hành, nguyên nhân là do việc hoàn thiện hệ thống còn chậm.

- Ứng dụng VNeID trên điện thoại di động thông minh vẫn chưa tích hợp đầy đủ các dịch vụ công thiết yếu trực tuyến, do đó người dân phải dùng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia sử dụng các dịch vụ công, gây ra nhiều bất tiện trong khi sử dụng ứng dụng.

- Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, kinh phí để phục vụ triển khai Đề án còn nhiều hạn chế. Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, chưa thuận lợi cho việc nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Nguyên nhân:

- Khách quan: Người dân vẫn còn chưa thích nghi với quy trình hành chính mới, còn ngại tiếp cận với các phương tiện mới; Hệ thống phần mềm và hạ tầng chưa đồng bộ và hoàn thiện gây nhiều khó khăn khi người dân tiếp cận dịch vụ.

- Chủ quan: công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, chưa trực quan, sinh động để làm cho người dân, doanh nghiệp thấy được sự tiện lợi và lợi ích khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

c) Giải pháp khắc phục:

Nâng cao công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú, đa dạng, trực quan sinh động để người dân hiểu rõ về các lợi ích và tầm quan trọng của dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thiện hệ thống phần mềm, hạ tầng đường truyền, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm tạo sự tiện lợi khi người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Kết quả triển khai

- Tiếp tục chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Trung tâm Y tế, trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện tốt quy trình xác minh, xác thực thông tin công dân phục vụ công tác rà soát, cập nhật dữ liệu công dân tiêm chủng vắc xin Covid-19; phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp rà soát, cập nhật thông tin công dân thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả đã cập nhật thông tin trường hợp thuộc diện chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của

Chính phủ vào hệ thống, trong đó có 20.601 trường hợp đã nhận tiền trợ cấp với số tiền là 30.901.500.000 đồng.

- Đến ngày 12 tháng 12 năm 2022, trên địa bàn tỉnh số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 1.095.843 thẻ, toàn tỉnh đã có 120 cơ sở khám chữa bệnh BHYT (trên tổng số cơ sở khám chữa bệnh toàn tỉnh là 197 cơ sở đạt tỷ lệ 61%) thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD với 45.886 lượt tra cứu, trong đó có 31.535 lượt tra cứu thành công phục vụ khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip, tạo điều kiện thuận lợi cho người có thẻ đi khám chữa bệnh BHYT, tiết kiệm thời gian cho cơ sở KCB trong việc cập nhật thông tin người bệnh, chi phí cho cơ quan BHXH in ấn, phát hành thẻ BHYT hằng năm.

- Trong năm 2022, toàn tỉnh có 18.570 thí sinh đăng ký thi tốt nghiệp THCS bằng hình thức trực tuyến.

5.2. Tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân, giải pháp

a) Tồn tại, vướng mắc:

Việc thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt chưa triển khai thực hiện được.

b) Nguyên nhân:

Việc thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt hiện chưa có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện, do đó địa phương chưa có cơ sở xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2023.

c) Giải pháp khắc phục:

- Đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt, đồng thời tổ chức tập huấn cách thức triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện tại các tỉnh áp dụng thí điểm để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

6.1. Kết quả thu nhận hồ sơ CCCD, định danh và xác thực điện tử

- Tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2022, toàn tỉnh đã thu nhận hồ sơ cấp mới CCCD được 1.322.251/1.484.494 nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên (đạt 89.07%). Hiện còn: 162.243 nhân khẩu chưa được thu nhận. Trong đó có: nhân khẩu chết chưa có giấy tờ pháp lý để xóa đăng ký thường trú, vắng mặt không rõ nơi đến, đi tù, đi nghĩa vụ quân sự, xuất cảnh lao động học tập... không thể và khó thu nhận hồ sơ CCCD (Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an cơ sở tập trung kiểm tra, rà soát cập nhật biến động, phối hợp với cơ quan Tư pháp cấp giấy tờ hộ tịch cho công dân để xử lý nghiệp vụ trên phần mềm, đề nghị Cục C06 xem xét giảm chỉ tiêu cấp CCCD).

- Đến nay, tổ chức thu nhận 422.760/379.686 hồ sơ chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao về cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (đạt 111.34%). Riêng việc thực hiện đăng ký tài khoản mức độ 1, công dân đăng ký trực tiếp trên ứng dụng VNeID, dữ liệu được đồng bộ trực tiếp về Cục C06 - Bộ Công an để thẩm duyệt.

6.2. Tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân, giải pháp

a) Tồn tại, vướng mắc:

- Công tác thu nhận hồ sơ CCCD và tài khoản định danh điện tử chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Hiện nay, do chưa có phần mềm thống kê việc thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 của công dân (công dân tự đăng ký trực tiếp trên ứng dụng VNeID), do đó gây khó khăn cho địa phương trong việc rà soát, thống kê báo cáo tiến độ thực hiện. Ngoài ra, Bộ Công an giao chỉ tiêu đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và mức độ 2 phải hoàn thành 100% trong tháng 12 năm 2022 đối với công dân đã được cấp CCCD là rất khó khả thi.

b) Nguyên nhân:

- Khách quan: một số trường hợp tuy đã tuyên truyền vận động, gửi giấy mời nhiều lần nhưng người dân cho rằng CMND còn hạn sử dụng theo quy định nên chưa đi làm CCCD; một số trường hợp sai cấu trúc số định danh nhưng không có giấy tờ pháp lý để đề nghị hủy cấp lại số mới; Công dân đủ 14 tuổi thường xuyên biến động tăng theo ngày, tháng nên chỉ tiêu thu nhận CCCD đạt 100% rất khó khăn. Mặc dù đã thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhưng người dân vẫn chưa nhận thấy được lợi ích của tài khoản định danh điện tử, phần lớn tài khoản định danh điện tử được kích hoạt nhưng chưa được tích hợp các giấy tờ liên quan để thực hiện các giao dịch nên chưa thực sự hiệu quả. Hệ thống phần mềm định danh điện tử vẫn chưa hoàn thiện.

- Chủ quan: công tác nắm tình hình địa bàn, nắm hộ, nắm người, quản lý dân cư vẫn còn nhiều sơ hở, thiếu sót; cơ chế phối hợp quản lý dân cư giữa các bộ, ngành vẫn còn chưa thật sự đồng bộ.

c) Giải pháp khắc phục:

- Bộ Công an tham mưu sửa đổi Luật Căn cước công dân có quy định cụ thể hiệu lực thời hạn chuyển tiếp của CMND 9 số phù hợp để người dân nâng cao trách nhiệm trong việc phối hợp cấp CCCD. Hoàn thiện hệ thống phần mềm định danh điện tử để công an địa phương có thể thống kê việc công dân đăng ký tài khoản mức độ 1 và hỗ trợ công dân thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử khi công dân mất, hư hỏng máy điện thoại thông minh.

- Tăng cường chỉ đạo công tác nắm tình hình địa bàn, nắm hộ, nắm người, quản lý cư trú; đề xuất Chính phủ có cơ chế hỗ trợ các thành viên tổ tự quản hoặc bố trí lực lượng Cảnh sát khu vực đủ về số lượng và chất lượng để theo sát

địa bàn, quản lý tốt dân cư trên địa bàn; các bộ, ngành cần có cơ chế phối hợp đảm bảo đồng bộ để thực hiện tốt công tác quản lý cư trú.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

7.1. Kết quả kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình đề ra trong Đề án

- Đối với việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: thực hiện Kế hoạch số 490/KH-BCA-A05 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ Công an về việc kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống thông tin của các bộ, ban, ngành, địa phương có kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Công an tỉnh thành lập Tổ công tác của tỉnh để làm việc với Tổ công tác của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông về công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xây dựng, hoàn thiện sử dụng đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã tại địa chỉ <https://dichvucong.binhdingh.gov.vn>, các chức năng của Hệ thống cơ bản đáp ứng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Hệ thống đảm bảo khả năng tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp...) để truy xuất dữ liệu thủ tục hành chính, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương.

7.2. Kết quả làm sạch dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương

- Công an cấp xã đã thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và đồng bộ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được 1.806.593 nhân khẩu thường trú; cập nhật 1.125 đối tượng quản lý theo pháp luật, 9.038 đối tượng quản lý theo nghiệp vụ, 2.635 phạm nhân; cập nhật thông tin trường hợp thuộc diện chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ vào hệ thống, trong đó có 20.601 trường hợp đã nhận tiền trợ cấp với số tiền 30.901.500.000 đồng.

- Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng Công an hoàn thành việc rà soát, bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đối với 97.516 đối tượng; đối soát, làm sạch dữ liệu trẻ em với 213.643 trường hợp (đạt tỷ lệ 67,9 %).

- Sở Y tế tiến hành rà soát, cập nhật thông tin triển khai thực hiện quy trình “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 và triển khai ký xác nhận “Hồ chiếu vắc xin” cho **768.368** đối tượng.

7.3. Về mặt hạ tầng, dữ liệu

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được đầu tư nâng cấp, mở rộng hàng năm, cung cấp các dịch vụ như: Hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, trang thông tin điện tử... cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và được đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông. Hiện nay, Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh có 25 máy chủ vật lý với 110 máy chủ ảo hoá được bảo vệ bởi 02 thiết bị tường lửa Firewall lớp Core, 02 Thiết bị cân bằng tải, 02 Thiết bị tường lửa lớp biên, 02 Tường lửa Firewall lớp ứng dụng; Trong đó, máy chủ xác thực (SS Server) đã được Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cấu hình và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II được triển khai, kết nối đến 48 cơ quan, đơn vị là các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và kết nối đến 159/159 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đã kết nối vào mạng TSLCD cấp I theo mô hình số 03 tại Văn bản số 273/BTTTT-CBĐTĐW ngày 31/01/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nền tảng LGSP tỉnh Bình Định do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản trị và vận hành. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (VDXP).

- Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng: hiện nay tỉnh đang thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin (SOC) do Trung tâm An ninh mạng FPT cung cấp cho hệ thống thông tin của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Trung tâm điều hành thông minh: tỉnh đang triển khai Trung tâm IOC phục vụ hỗ trợ chỉ đạo, điều hành để quản lý, thu thập thông tin, dữ liệu, thực hiện phân tích, xử lý dữ liệu lớn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

- Thông tin công dân được cập nhật đầy đủ vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống CCCD, định danh điện tử được đồng bộ kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt cho công tác tổng hợp, thống kê, phân tích thông tin dữ liệu dân cư, các thông tin mở rộng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội tại địa phương.

- Đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về công tác chuyển đổi số đến Nhân dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, công nghệ số, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

- Qua 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06, các sở, ngành, địa phương đã chủ động tham mưu chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 nghiêm túc theo lộ trình đề ra. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã chỉ đạo kịp thời các đơn vị, địa phương tập trung triển khai quyết liệt trong công tác làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch, tiêm chủng, công tác cấp CCCD, cấp tài khoản định danh điện tử, công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến... bảo đảm nguồn thông tin công dân đầy đủ, chính xác nhằm phục vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu.

- Cùng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống để kết nối, đồng bộ, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Tỉnh Bình Định là một trong 20 tỉnh/thành trong toàn quốc đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 của Chính phủ. Đây là nền tảng cơ bản, quan trọng cho việc cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trong thời gian tới.

- Đã triển khai thực hiện 23/25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp; thu thập, rà soát, đồng bộ 1.806.593 nhân khẩu thường trú vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cấp CCCD cho 1.322.251/1.484.494 (đạt 89,07%); tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc đi lại và giao dịch, góp phần cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Hiện còn một số nhiệm vụ trong năm 2022 chưa hoàn thành theo Kế hoạch đề ra, do các Bộ, ngành chưa có văn bản hướng dẫn việc triển khai thực hiện, đó là: (i) Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng CSDLQG về xuất nhập cảnh (theo lộ trình dự kiến hoàn thành trong Quý I/2022); (ii) Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng Dịch vụ công của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến (theo lộ trình dự kiến hoàn thành trong năm 2022); (iii) Triển khai 02 dịch vụ công: Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em

dưới 6 tuổi và Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí (theo lộ trình dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2022); (iv) Cấp CCCD và cấp tài khoản định danh điện tử: đến ngày 16 tháng 12 năm 2022, toàn tỉnh đã thu nhận đạt 89.07% hồ sơ CCCD; đã thu nhận đạt 422./379.686 hồ sơ tài khoản định danh điện tử (Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao, hoàn thành 111.34% trước ngày 31 tháng 12 năm 2022).

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng của một số sở, ngành, địa phương chưa nghiêm túc, kịp thời, gây khó khăn trong công tác tập hợp, báo cáo chung, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Một số địa phương thực hiện việc làm sạch dữ liệu dân cư còn thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống Dịch vụ công Bộ Công an và Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có lúc hoạt động không ổn định, thường xuyên cập nhật các chức năng mới gây khó khăn cho việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân.

- Trang thiết bị công nghệ thông tin như: máy tính, máy scan... tại một số cơ quan, ban, ngành, các xã, phường, thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

- Việc thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính địa phương còn gặp lúng túng.

- Một số trường hợp thiếu trường thông tin công dân như: chết chưa có giấy tờ hộ tịch, bỏ đi khỏi địa phương không xác định được thông tin, không khai báo tạm vắng và không đăng ký tạm trú ở nơi mới nên khó khăn cho công tác cập nhật thông tin, làm sạch dữ liệu dân cư để quản lý.

- Một số trường hợp tuy đã tuyên truyền vận động, gửi giấy mời nhiều lần nhưng người dân cho rằng CMND còn hạn sử dụng theo quy định nên chưa đi làm CCCD; một số trường hợp sai cấu trúc số định danh nhưng không có giấy tờ pháp lý để đề nghị hủy cấp lại số mới; Công dân đủ 14 tuổi thường xuyên biến động tăng theo ngày, tháng nên chỉ tiêu thu nhận CCCD đạt 100% rất khó khăn.

- Chỉ tiêu cấp tài khoản định danh điện tử: mặc dù đã thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhưng người dân vẫn chưa nhận thấy được lợi ích của tài khoản định danh điện tử, phần lớn tài khoản định danh được kích hoạt nhưng chưa được tích hợp các giấy tờ liên quan để thực hiện các giao dịch nên chưa hiệu quả.

- Việc tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn ở mức thấp, nhiều trường hợp không có máy vi tính, máy scan, điện thoại thông minh để hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

3. Giải pháp

- Quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành và đưa việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án vào đánh giá, xếp loại hàng năm; xác định rõ việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị không phải của riêng ngành Công an.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và nhân dân về quy trình, quy định của Luật Cư trú năm 2020, CCCD, định danh và xác thực điện tử, lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đến với người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ưu tiên thực hiện, nhằm tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc triển khai thực hiện công tác đăng ký tài khoản định danh điện tử, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2, sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; bố trí kinh phí hỗ trợ cho các lực lượng đoàn viên, thanh niên, các tổ tự quản khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện nộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu (thuộc các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động, điện lực...). Đảm bảo 100% các cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú trên địa bàn thực hiện thông báo lưu trú qua dịch vụ công trực tuyến.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2023

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo thực hiện Đề án 06, thực hiện tốt vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu của thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 06 các cấp, tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn nhân dân đồng thuận trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực và địa bàn quản lý.

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy định có yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành các Nghị định, Thông tư sửa đổi; hướng dẫn sử dụng thông tin công dân trong thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử, dữ liệu dân cư khi thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính

cho công dân. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng lộ trình đề ra.

- Tổ chức đẩy mạnh triển khai, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06. Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm thủ tục cấp CCCD; đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, niêm yết các hướng dẫn, tiện ích mà Đề án 06 mang lại để người dân biết, thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự nghiên cứu, sử dụng phù hợp, hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu người dân phải xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng lộ trình đề ra.

2. Các cơ quan chức năng có liên quan

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh báo cáo đề xuất mua sắm, lắp đặt trang thiết bị tại các các điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và trong lực lượng Công an.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông trên địa bàn chuẩn hóa thông tin thuê bao di động và phối hợp với Công an tỉnh chuẩn hóa thông tin thuê bao di động khi công dân đến làm thủ tục cấp CCCD và đăng ký tài khoản định danh điện tử.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát và thực hiện nâng cấp hạ tầng thông tin liên lạc, hạ tầng công nghệ phục vụ đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật; quản lý, giám sát chặt chẽ hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống công nghệ, cán bộ quản trị vận hành hệ thống dữ liệu.

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại theo đúng quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phục vụ thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với cơ quan Công an tích cực hướng dẫn cán bộ, Nhân dân trên địa bàn nộp hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công.

2.2. Sở Y tế

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế về cấu trúc thông tin, dữ liệu và các yêu cầu kỹ

thuật kết nối để triển khai kết nối cơ sở dữ liệu về hồ sơ sức khỏe người lái xe lên hệ thống của Bộ Giao thông vận tải.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội trong triển khai khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh; phối hợp với các ngân hàng thực hiện thu các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; dịch vụ y tế dự phòng và các dịch vụ khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua máy POS tại quầy thu viện phí.

- Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng quản lý nhập các mũi tiêm còn thiếu và đối với các mũi tiêm mới phát sinh hoàn thành theo ngày; kiểm tra, đối chiếu cập nhật làm sạch dữ liệu tiêm chủng sai lệch thông tin lên hệ thống quản lý tiêm chủng Covid-19.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu lập dự trù kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để mua sắm các trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh.

2.3. Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 theo đề nghị của các sở, ngành bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đầu tư thành phần công nghệ thông tin để nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, trang bị máy tính tại bộ phận 01 cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; máy đọc Qrcode phục vụ công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử; máy vi tính, máy in, máy scan phục vụ công tác số hóa hồ sơ, làm sạch dữ liệu dân cư tại Công an cấp xã, Công an cấp huyện, Công an tỉnh.

2.4. Sở Tư pháp

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý, các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06/CP; tham mưu công tác số hóa dữ liệu hộ tịch dự trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Tư pháp.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đối với cơ quan Tư pháp cấp huyện, cấp xã trong việc làm sạch, số hóa dữ liệu hộ tịch để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích cực giải quyết cấp giấy tờ hộ tịch như: khai sinh, khai tử, kết hôn cho công dân, phục vụ công tác cập nhật, chỉnh sửa, làm sạch dữ liệu dân cư và giao dịch, đi lại của người dân.

2.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về làm sạch dữ liệu trẻ em, dữ liệu các Hội, đoàn: Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân... trên địa bàn tỉnh để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chính sách an sinh xã hội theo hình thức không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước.

2.6. Công an tỉnh

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06/CP. Rà soát, làm sạch các dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử theo tiến độ đề ra.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Y tế trong lập dự trù kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác số hóa hồ sơ cư trú, làm sạch dữ liệu dân cư tại Công an cấp xã, Công an cấp huyện, cập nhật đồng bộ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

2.7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Hướng dẫn triển khai công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với các sở, ban, ngành tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm khai thác, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, rà soát, chủ động giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tổng hợp tình hình kết quả, kiến nghị, đề xuất báo cáo kịp thời Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo kịp thời.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Công an xem xét nâng cấp tốc độ xử lý dữ liệu của Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện tốt công tác đăng ký cư trú, cấp CCCD, làm sạch DLDC và tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công.

2. Các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung các thủ tục theo hướng chấm dứt việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú để sử dụng các phương thức thay thế như CCCD, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID... để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục C06 (Bộ Công an);
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ Đề án 06 của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Tổ giúp việc BCĐ Đề án 06 của tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh